PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1851/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung đối tượng giảm tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân mà phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo chính sách trước ngày Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ có hiệu lực thi hành

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng giảm tiền thuê đất

Giảm tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, gồm:

1. Trường hợp mà thời hạn phải xác định lại đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định tiếp theo từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2011 (không phụ thuộc vào thời gian thực tế thực hiện việc điều chỉnh tiền thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

2. Trường hợp đến hết thời hạn được miễn tiền thuê đất và phải xác định kỳ ổn định đơn giá thuê đất từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2011 (không phụ thuộc vào thời gian thực tế thực hiện việc điều chỉnh tiền thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

3. Trường hợp đang tạm nộp tiền thuê đất mà xác định đơn giá thuê đất tạm nộp hoặc được hợp thức hóa việc sử dụng đất thuê phải xác định lại đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định đơn giá thuê đất từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2011 (không phụ thuộc vào thời gian thực tế thực hiện việc điều chỉnh tiền thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Điều 2. Điều kiện, mức được giảm tiền thuê đất

1. Điều kiện được giảm tiền thuê đất: Tiền thuê đất xác định lại tại Điều 1 Quyết định này tăng từ 2 lần trở lên so với tiền thuê đất phải nộp năm 2010 (với cùng mục đích sử dụng đất thuê và diện tích tính thu tiền thuê đất), cụ thể:

a) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này, tiền thuê đất phải nộp của năm 2010 là tiền thuê đất trong kỳ ổn định đơn giá thuê đất 05 năm theo chính sách thu tiền thuê đất tương ứng với thời kỳ liền trước kỳ ổn định phải xác định lại tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

b) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này, tiền thuê đất phải nộp năm 2010 được xác định theo chính sách quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong trường hợp không được miễn tiền thuê đất.

c) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định này, tiền thuê đất phải nộp năm 2010 được xác định tạm nộp theo chính sách quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

2. Mức được giảm tiền thuê đất

Giảm 50% tiền thuê đất trong năm 2013 và năm 2014 cho các đối tượng thuê đất quy định tại Điều 1 và đủ điều kiện theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định này. Trường hợp tiền thuê đất sau khi được giảm vẫn lớn hơn 2 lần so với tiền thuê đất phải nộp của năm 2010 thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giảm tiếp tiền thuê đất của năm 2013, năm 2014 đến mức bằng 2 lần tiền thuê đất phải nộp của năm 2010.

Điều 3. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền giảm tiền thuê đất

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền giảm tiền thuê đất thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 16/2013/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc gia hạn, giảm một số khoản thu ngân sách nhà nước theo Nghị

quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê đất thuộc đối tượng và đủ điều kiện giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này nhưng đã nộp tiền thuê đất theo mức chưa được giảm vào ngân sách nhà nước thì khi có quyết định giảm tiền thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, khoản tiền thuê đất nộp thừa sẽ được xử lý bù trừ vào số tiền thuê đất phải nộp của các kỳ nộp tiền thuê đất tiếp theo.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng